

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/LĐ-PT

Ngày 03-4-2019

V/v tranh chấp về đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động, về tiền lương,
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo
hiểm thất nghiệp.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn và ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk
Lắk

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ
Thị Lý Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa phúc
thẩm để xét xử công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2018/TLPT-LĐ ngày 06-12-
2018, về việc “*Tranh chấp yêu cầu hủy Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng
lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 27-9-2018 của Tòa án nhân
dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2019/QĐ-PT ngày 28-
01-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C

Địa chỉ: Thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh B – Chức vụ: Phó trưởng
phòng Nội vụ huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: Thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bà H'L B'Đáp – Chức vụ: Quyền phụ trách Phòng Văn hóa – Thông tin huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: Thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Ngày 01/7/1999 ông Nguyễn Văn C và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện L (viết tắt Phòng VH TT) ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn với vị trí việc làm là nhân viên lái xe, thời giờ làm việc trong giờ hành chính. Trong thời gian làm việc, hằng năm ông C đều hoàn thành nhiệm vụ, không vi phạm kỷ luật và đã được UBND huyện L nâng lương định kỳ; Quyết định nâng bậc lương cuối cùng là Quyết định số: 1590/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Đắk Lắk; theo đó, ông C được nâng từ bậc 6/12, hệ số: 2,95 lên bậc: 7/12, hệ số: 3,13.

Từ ngày 11/3/2013, ông Nguyễn Văn C bị Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin điều sang làm bảo vệ không có sự đồng ý của ông C trong khi vị trí lái xe vẫn còn và ông C không vi phạm kỷ luật lao động. Do không chấp hành việc làm bảo vệ theo mệnh lệnh của Trưởng phòng nên ngày 20/3/2013; Phòng VH TT đã ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, đến 06/5/2013 thì chính thức chấm dứt hợp đồng lao động và không trả lương cùng các khoản đóng góp vào quỹ Bảo hiểm xã hội.

Sau khi bị chấm dứt hợp đồng lao động, ông Nguyễn Văn C đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện L. Ngày 03/11/2014, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số: 2525/QĐ-UBND, nội dung yêu cầu Phòng VH TT phải nhận ông C trở lại làm việc; theo đó, từ 06/11/2014, ông C đã trở lại làm bảo vệ Phòng VH TT từ 06 giờ đến 18 giờ các ngày trong tuần; đến 12/12/2014, ông trưởng Phòng lại tự ý điều chỉnh buộc ông C phải làm bảo vệ vào ban đêm (18 giờ hôm trước đến 06 giờ hôm sau).

Mặc dù không đồng ý với chỉ đạo của ông trưởng Phòng nhưng ông Nguyễn Văn C vẫn làm bảo vệ vào ban đêm theo mệnh lệnh và đến 29/12/2014 thì ông C chính thức khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Phòng Văn hóa phải bố trí đúng vị trí việc làm theo hợp đồng lao động và phải thanh toán tiền lương từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 và các khoản bảo hiểm bắt buộc. Trong thời gian này ông C vẫn tiếp tục làm bảo vệ Phòng VH TT.

Đến ngày 23/9/2015, do chờ đợi Phòng VH TT bố trí vị trí việc làm lái xe theo hợp đồng và theo Quyết định số: 2525/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện L nhưng không được giải quyết nên ông Nguyễn Văn C thôi không làm công việc bảo vệ nữa, đồng thời khởi kiện bổ sung yêu cầu phải thanh toán tiền ngoài giờ trong thời gian ông C làm bảo vệ.

Tại Bản án Lao động sơ thẩm số: 01/2015/LĐ-ST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết các yêu cầu của ông Nguyễn Văn C như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C: Buộc UBND huyện L phải bố trí công việc lái xe cho ông Nguyễn Văn C đúng với hợp đồng lao động ký ngày 01/7/1999.

- Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn C đòi với khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian 18 tháng của ông C không được đi làm từ tháng 03/2013 đến tháng 10/2014 và 02 tháng tiền lương do Phòng VH TT đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật.

Không đồng ý với Bản án Lao động sơ thẩm, nên ông Nguyễn Văn C kháng cáo: Tại Bản án Lao động phúc thẩm số: 03/2016/LĐ-PT ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên sửa Bản án sơ thẩm: Buộc UBND huyện L tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký ngày 01/7/1999 và thanh toán cả 03 khoản tiền gồm tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền làm thêm ngoài giờ tổng cộng là: 90.458.000 đồng.

Thi hành Bản án trên, UBND huyện L đã thanh toán các khoản tiền trên cho ông Nguyễn Văn C nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và không bố trí công việc làm lái xe cho ông C.

Ông Nguyễn Văn C nhiều lần yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L thực hiện các nghĩa vụ trên, thì ngày 22/02/2017 Ủy ban nhân dân huyện L ra Quyết định số: 259/QĐ-UBND về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 15/02/2017 thì ông C không được trả lương và các chế độ khác.

Do có khiếu nại của ông Nguyễn Văn C, ngày 29/3/2017 UBND huyện L ban hành Quyết định số: 880/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số: 259/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 và ngày 24/4/2017 UBND huyện L ra Thông báo số: 42/TB-UBND về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông C kể từ ngày 07/6/2017. Cho rằng việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Ủy ban nhân dân huyện là trái pháp luật, nên ông C khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện L để yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề cụ thể sau đây:

- Về yêu cầu hủy Thông báo số: 42/TB-UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện L về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn C: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân

dân huyện Lăk, thì ông C xin thay đổi yêu cầu này là buộc UBND huyện L thu hồi lại Thông báo số: 42/TB-UBND để bố trí lại công việc lái xe cho ông C theo Quyết định của bản án Lao động phúc thẩm.

- Về Yêu cầu UBND huyện L đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 (18 tháng) mà UBND huyện L chưa đóng để ông Nguyễn Văn C đóng bổ sung cụ thể số tiền là 13.834.700 đồng.

- Về Yêu cầu UBND huyện L nâng lương theo định kỳ kể từ ngày 01/01/2012 đến nay, cụ thể (Quyết định nâng lương cuối cùng của ông C là 27/8/2012): Từ ngày 01/01/2012 nâng lên bậc 7/12, hệ số 3,13; Đến 01/01/2014 nâng lên bậc 8/12, hệ số 3,31; Đến ngày 01/01/2016 nâng lên bậc 9/12, hệ số 3,49; Đến ngày 01/01/2018 nâng lên bậc 10/12, hệ số 3,67. Vì trong khoảng thời gian này ông Nguyễn Văn C không có vi phạm kỷ luật gì, nên yêu cầu UBND huyện L nâng bậc lương cho ông C theo quy định.

- Yêu cầu UBND huyện L thanh toán tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 15/02/2017 tạm tính đến ngày 15/6/2018 là 83.067.650 đồng; tiền bảo hiểm xã hội tạm tính như thời gian trên là 12.924.272 đồng; tiền bảo hiểm y tế tạm tính như thời gian trên là 2.245.489 đồng và tiền bảo hiểm thất nghiệp cũng tạm tính đến ngày 15/6/2018 là 784.496 đồng; tổng cộng 04 khoản là 99.021.907 đồng tạm tính đến ngày 15/6/2018 cho đến ngày mở phiên tòa xét xử sẽ tính bổ sung thêm. Ngoài 04 nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết trên đây, ông Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì khác.

**** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ủy ban nhân dân huyện L là ông Hoàng Thanh B trình bày:***

Thứ nhất: Về yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số: 42/TB-UBND ngày 24/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện L về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, vì lý do chưa bố trí công việc theo hợp đồng đã ký và thanh toán các chế độ như tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông C trong thời gian từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014:

Theo hợp đồng lao động đã ký ngày 01/7/1999 giữa ông Nguyễn Văn C và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện L, ghi công việc chính phải làm của ông C là “Nhân viên lái xe, ngoài ra có sự điều hành trực tiếp của lãnh đạo Phòng trong công việc cần thiết”.

Tuy nhiên, ngày 29/10/2015 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số: 2879/QĐ-UBND về việc thanh lý tài sản Nhà nước là xe ô tô (xe U-Oát) của Phòng VH TT và Phòng không có nhu cầu sử dụng xe mới. Do vậy, vị trí lái xe của Phòng VH TT không còn, nên Ủy ban nhân dân huyện L đã chỉ đạo cho Phòng VH TT thỏa thuận bố trí ông C làm việc tại vị trí việc làm khác phù hợp với năng lực (Công văn

số: 106/UBND-NV, ngày 03/02/2016 của UBND huyện L). Nhưng, ngày 15/02/2016, UBND huyện L nhận được báo cáo số: 08/BC-VHTT của Phòng VHTT đã nêu ông Nguyễn Văn C không nhận làm bất cứ việc gì ngoài việc làm lái xe.

Ngoài ra, về trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện L thì ngày 06/4/2016 và ngày 18/7/2016 thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện L, Phòng Nội vụ đã mời ông Nguyễn Văn C lên làm việc, tại buổi làm việc với ông C khẳng định chỉ làm công việc lái xe, không nhận bất cứ việc gì khác. Ngày 20/7/2016 Phòng Nội vụ huyện có làm việc với lãnh đạo Phòng VHTT, tại biên bản làm việc Phòng VHTT có ý kiến như sau: Xe U-Oát của Phòng VHTT đã được cấp có thẩm quyền thanh lý theo quy định, hiện nay vị trí việc làm lái xe không còn và đơn vị đã mời ông C lên họp để thỏa thuận bố trí công việc nhưng ông C chỉ nhận công việc lái xe và không nhận bất cứ công việc gì khác và kể từ thời gian đó, ông C tự ý nghỉ việc và không lên cơ quan.

Ngày 20/10/2016 Phòng VHTT đã có Tờ trình số: 101/TT-VHTT về việc đề nghị thanh lý hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn C, nhân viên Phòng VHTT và biên bản họp cơ quan ngày 20/10/2016 đề nghị UBND huyện xem xét, xử lý kỷ luật buộc thôi việc và đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn C. Do đó, UBND huyện L buộc phải thanh lý hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn C theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, UBND huyện L đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn C là đúng theo quy định tại khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động, vì hiện nay vị trí công việc lái xe của đơn vị Phòng VHTT không còn.

Thứ hai: Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 (18 tháng); nội dung này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết tại Bản án số: 03/2016/LĐ-PT ngày 28/4/2016; theo đó, UBND huyện L phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn C 18 tháng tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là 73.071.000 đồng, 2 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 8.119.000 đồng và 9.268.000 đồng tiền làm thêm giờ; tổng cộng 3 khoản tiền trên là 90.458.000 đồng (*chín mươi triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Chấp hành Bản án nêu trên, ngày 13/7/2016, UBND huyện đã thanh toán đầy đủ cho ông Nguyễn Văn C các khoản tiền nêu trên.

Thứ ba: Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L phải tăng lương theo định kỳ từ 01/01/2012 đến nay. Hằng năm, UBND huyện đều chỉ đạo cho Phòng Nội vụ huyện (*cơ quan thường trực của Hội đồng nâng lương huyện*) thông báo cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện quản lý tiến hành họp xét nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị. Gửi danh sách và biên bản về

UBND huyện đề xem xét nâng lương theo quy định. Từ năm 2012 đến hết 6 tháng đầu năm 2016 Phòng VH TT không đề nghị nâng lương; tuy nhiên, ngày 07/11/2016 Phòng VH TT đã tổ chức họp cơ quan để xét đề nghị nâng lương 6 tháng cuối năm 2016 cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị, trường hợp của ông Nguyễn Văn C được nêu như sau: “Tập thể không đề nghị nâng lương do Đ/c Nguyễn Văn C không đi làm tại cơ quan từ đó tới nay, nên cơ quan xét thấy không đủ điều kiện để xét nâng lương cho ông C là có cơ sở”.

Thứ tư: Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L thanh toán tiền lương và các chế độ khác từ 15/02/2017 đến nay. Ngày 24/4/2017, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 42/TB-UBND về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; tại Thông báo đã nêu rõ:

“Giao cho Phòng VH TT:

- Tiếp tục chi trả tiền lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho ông Nguyễn Văn C đúng theo quy định tính đến hết ngày 07/6/2017.
- Thanh toán các khoản trợ cấp mất việc làm và trợ cấp thôi việc cho ông Nguyễn Văn C đúng theo quy định.”

Theo báo cáo số: 41/BC-VH TT, ngày 15/8/2017 của Phòng VH TT thì đến nay không thấy ông Nguyễn Văn C đến liên hệ với Phòng VH TT để nhận lương theo Thông báo số: 42/TB-UBND, ngày 24/4/2017 của UBND huyện, tỉnh Đắk Lắk.

**** Người đại diện theo ủy quyền của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện L là bà Bà H’L B’Đáp trình bày:***

Bà H’L hoàn toàn nhất trí với quan điểm của UBND huyện L đã trình bày trên đây; bà H’L về công tác tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện L từ năm 2015 cho đến nay, nhưng trước thời điểm năm 2015, thì Phòng VH TT ký kết hợp đồng lao động với ông Nguyễn Văn C từ ngày 01/7/1999 thì bà H’L không biết, vì tại thời điểm này là ông Hoàng Ngọc T làm Trưởng Phòng Văn - Thông tin nên mọi hoạt động, quản lý, điều hành cơ quan Phòng VH TT đều do ông T quyết định. Tuy nhiên, theo hợp đồng lao động đã ký ngày 01/7/1999 giữa ông C và Phòng VH TT ghi công việc chính phải làm của ông C là “*Nhân viên lái xe, ngoài ra có sự điều hành trực tiếp của lãnh đạo Phòng trong công việc cần thiết*”. Đến ngày 29/10/2015 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số: 2879/QĐ-UBND về việc thanh lý tài sản Nhà nước là xe ô tô (xe U-Oát) của Phòng VH TT. Do vậy, vị trí lái xe của Phòng VH TT không còn, nên Ủy ban Nhân dân huyện đã chỉ đạo cho Phòng VH TT thỏa thuận bố trí ông C làm việc tại vị trí việc làm khác phù hợp với năng lực. Đến ngày 15/02/2016, Phòng VH TT đã có Báo cáo số: 08/BC-VH TT lên UBND huyện, về việc thực hiện Công văn số: 106/UBND-NV ngày 03/02/2016 của UBND huyện L đã nêu ông Nguyễn Văn C không nhận làm bất cứ việc gì ngoài việc làm lái xe.

Ngày 20/10/2016 Phòng VH TT đã có Tờ trình số: 101/TT-VH TT về việc đề nghị thanh lý hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn C, nhân viên Phòng VH TT và biên bản họp cơ quan ngày 20/10/2016 đề nghị UBND huyện xem xét, xử lý kỷ luật buộc thôi việc và đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn C, vì hiện nay vị trí công việc lái xe của đơn vị Phòng VH TT không còn. Việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 (18 tháng) là không có căn cứ; về yêu cầu này nhất trí với quan điểm của UBND huyện L đã thanh toán đầy đủ cho ông Nguyễn Văn C theo Bản án số: 03/2016/LĐ-PT ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L phải tăng lương theo định kỳ từ 01/01/2012 đến nay. Hằng năm, Phòng VH TT vẫn tiến hành họp xét nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị. Từ năm 2012 đến hết 6 tháng đầu năm 2016, Phòng VH TT không đề nghị nâng lương cho ông C; tuy nhiên, ngày 07/11/2016 Phòng VH TT đã tổ chức họp cơ quan để xét đề nghị nâng lương 6 tháng cuối năm 2016 cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị, trường hợp của ông Nguyễn Văn C được ghi nhận như sau: “Tập thể không đề nghị nâng lương, do Đ/c Nguyễn Văn C tự ý nghỉ việc không đi làm tại cơ quan từ đó tới nay, nên cơ quan Phòng Văn hóa - Thông tin huyện xét thấy không đủ điều kiện” để xét nâng lương cho ông C là có cơ sở. Việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L thanh toán tiền lương và các chế độ khác từ 15/02/2017 đến nay. Theo Thông báo số: 42/TB-UBND Ngày 24/4/2017 của UBND huyện về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; giao cho Phòng VH TT tiếp tục chi trả tiền lương và các khoản phụ cấp cho ông C đúng theo quy định tính đến hết ngày 07/6/2017 và thanh toán các khoản trợ cấp mất việc làm và trợ cấp thôi việc cho ông C đúng theo quy định. Trường hợp này, phòng Văn hóa và Thông tin huyện không thấy ông Nguyễn Văn C đến cơ quan liên hệ nhận lương và các chế độ khác theo Thông báo số: 42/TB-UBND, ngày 24/4/2017 của UBND huyện L nên bà H’L không biết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 27-9-2018, Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 210, 211, 220, 235, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38; Điều 47, 48, Điều 49, 200, 201 của Bộ Luật lao động; điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 18, 19, 21, khoản

1 Điều 85 và khoản 1 Điều 89 của Luật bảo hiểm xã hội; Điều 41, điểm a khoản 1 Điều 43, Điều 44, 45, 57 và khoản 1 Điều 58 của Luật việc làm; điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 13, khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 15 của Luật bảo hiểm y tế.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy thông báo số 42/TB-UB ngày 24/4/2017 của UBND huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nâng bậc lương từ 01/01/2012 đến thời điểm thôi việc 15/6/2017 lần lượt từ bậc 7/12, hệ số 3,13 lên bậc 8/12, hệ số 3,31 từ ngày 01/01/2014 và lên bậc 9/12, hệ số 3,49 từ ngày 01/01/2016;

Chấp nhận một phần yêu cầu trả lương từ ngày 15/02/2017 đến nay.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải chi trả cho ông Nguyễn Văn C 24.198.800 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng); trong đó, tiền truy lĩnh do nâng bậc lương tính từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017 là 7.779.500 đồng và tiền lương từ 16/02/2017 đến 07/6/2017 là 16.419.300 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu trợ cấp mất việc làm của ông Nguyễn Văn C.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải chi trả cho ông Nguyễn Văn C tiền trợ cấp mất việc làm là 40.117.500 đồng (Bốn mươi triệu một trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

4. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn C về quyền lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp:

Buộc UBND huyện L phải đóng đủ các khoản bảo hiểm tương ứng với số tiền ông C được truy lĩnh do nâng bậc lương từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017 và lương tháng chưa trả từ 16/02/2017 đến 07/6/2017 với số tiền là 7.228.864 đồng (Bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và thỏa thuận thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08-10-2018, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án tuyên buộc: Ủy ban nhân dân huyện L phải nhận ông C trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký ngày 01/7/1999; thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 (18 tháng) với số tiền 13.834.700 đồng và từ ngày 15/02/2017 tạm tính đến ngày 25/9/2018 là 120.179.092 đồng, tổng cộng hai khoản trên là 134.013.792 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận, ông C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của ông như đã trình bày ở trên.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện L trình bày: Việc UBND huyện L ban hành thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông C là đúng quy định của pháp luật, sau khi hết thời hạn 45 ngày ban hành thông báo UBND huyện L không ban hành Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông C vì luật không quy định, mặt khác nội dung thông báo đã bao hàm hết quyền và nghĩa vụ của ông C khi chấm dứt hợp đồng lao động. Các quyền lợi của ông C chưa nhận là do ông C không đến Phòng VHTT để nhận quyền lợi theo nội dung thông báo. Số tiền ông C yêu cầu thanh toán đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 (18 tháng); nội dung này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết tại Bản án số: 03/2016/LĐ-PT ngày 28/4/2016, do đó UBND huyện không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông C, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận nội dung gì, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng quy định tại các Điều 68; Điều 293; Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét đơn kháng cáo ông Nguyễn Văn C: Ngày 29/10/2015 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2879/QĐ-UBND v/v Thanh lý xe ô tô U-Oát của Phòng văn hóa - thông tin huyện L nên vị trí việc làm là lái xe của Phòng VHTT không còn, Phòng VHTT bố trí công việc bảo vệ cơ quan thì ông C không làm. Do vậy UBND huyện L, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Thông báo số 42/TB-UBND ngày 24/4/2017 v/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn C. Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của UBND huyện L đối với ông Nguyễn Văn C là đảm bảo đúng quy định tại khoản 10 Điều 36 Bộ luật lao động.

Đối với kháng cáo yêu cầu thanh toán tiền lương, tiền đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 đã được giải quyết tại bản án phúc thẩm số 03/2016/LĐ-PT ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk

Lắc, và khoản tiền lương từ 16/2/2017 đến 07/6/2017 (ngày chấm dứt hợp đồng lao động với ông C) là: 16.419.300 đồng và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mà UBND huyện L phải đóng cho ông C là: 7.222.864 đồng đã được giải quyết tại bản án số 01/2018/LĐ-ST ngày 27/9/2018 của TAND huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đúng quy định pháp luật hiện hành. Do vậy kháng cáo của ông Nguyễn Văn C là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật đối với vụ án là tranh chấp hợp đồng lao động là chưa phù hợp, mà cần xác định đây là quan hệ pháp luật kiện tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

[2] Về hợp đồng lao động đã ký kết giữa ông Nguyễn Văn C và Phòng Phòng VH TT huyện L. Nhận thấy theo quy định của pháp luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc người được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức ủy quyền đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị... có sử dụng lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Nhận thấy tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của UBND huyện L xác định UBND huyện L đã ủy quyền cho Phòng Văn hóa thông tin ký hợp đồng lao động với ông C, do đó các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết ngày 01/7/1999 giữa Phòng VH TT huyện L và ông C. Vì vậy hợp đồng lao động nói trên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký hợp đồng.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C:

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải nhận ông C trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký ngày 01/7/1999:

Theo đơn khởi kiện ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải nhận ông C trở lại làm việc. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm ông C mới yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải nhận ông C trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký ngày 01/7/1999. Theo quy định tại Điều 244 BLTTDS, thì Hội đồng xét xử có quyền chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của đương sự nếu việc thay đổi bổ sung không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự. Như vậy việc ông C

yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải nhận ông C trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, cấp sơ thẩm đã nêu ở phần nhận định nhưng không xem xét chấp nhận hay không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của đương sự là thiếu sót. Mặt khác, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về yêu cầu hủy thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 42/ TB-UB/ UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện L nhưng ông C không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Do đó thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 42/TB-UB/ UBND ngày 24/4/2017 của UBND huyện L có hiệu lực pháp luật.

Mặt khác theo Quyết định số 2879/QĐ-UBND, ngày 29/10/2015 UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc thanh lý xe ô tô U-Oát của Phòng VHTT, cũng như tại phiên tòa ông C thừa nhận hiện nay vị trí việc làm là lái xe của Phòng VHTT không còn. Thi hành bản án phúc thẩm số 03/2016/LĐ-PT ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, UBND huyện L và Phòng VHTT đã mời ông C lên làm việc để bố trí công việc cho ông C, do không còn vị trí lái xe nên Phòng VHTT theo chỉ đạo của UBND huyện L bố trí công việc cho ông C làm bảo vệ Phòng VHTT, nhưng ông C không làm, ông cũng khẳng định ông không làm việc gì khác ngoài công việc lái xe.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật lao động thì người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lý do bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật, mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc; do đó UBND huyện L thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông C và không chấp nhận yêu cầu của ông C về việc yêu cầu UBND huyện bố trí công việc theo hợp đồng lao động đã bố trí là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải nhận ông C trở lại làm việc theo hợp đồng đã ký là không có cơ sở để xem xét, chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện L thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 (18 tháng) với số tiền 13.834.700 đồng từ ngày 15/02/2017 tạm tính đến ngày 25/9/2018 là 120.179.092 đồng. Tổng cộng hai khoản trên là 134.013.792 đồng:

[2.2.1] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2014 (18 tháng): Số tiền này đã được giải quyết tại Bản án lao động phúc thẩm số 03/2016/LĐ-PT ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, thì cấp sơ thẩm phải đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện nói trên của đương sự. Tuy nhiên, cấp sơ

thẩm nhận định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nói trên của ông C, nhưng tại phần quyết định của bản án không đề cập giải quyết là thiếu sót.

[2.2.2] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 15/02/2017 tạm tính đến ngày 25/9/2018 là 120.179.092 đồng: Tại thông báo số 42 của UBND huyện L đã ghi tiếp tục chi trả tiền lương cho ông C đến ngày 07/6/2017. Cấp sơ thẩm đã giải quyết cho ông C đối với khoản tiền trên. Việc UBND huyện L thông báo chấm dứt hợp đồng từ ngày 07/6/2017 được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tính chế độ cho người lao động đến 07/6/2017 là có căn cứ. Cụ thể:

Tiền lương chưa trả từ 16/02/2017 đến 28/02/2017 là 2.131.700 đồng; từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2017 (trừ 10,5% bảo hiểm) thực nhận là 12.790.000 đồng; từ 01/6/2017 đến 07/6/2017 là 1.497.600 đồng. Tổng tiền lương chưa trả mà UBND huyện L phải thanh toán cho ông C là 16.419.300 đồng.

Tiền các chế độ bảo hiểm: Từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017, số tiền bảo hiểm là: 2.911.887 đồng; Đối với lương nửa tháng 2/2017, số tiền bảo hiểm chỉ đóng trên số tiền lương chênh lệch về hệ số lương: 72.963 đồng; từ tháng 3/2017 đến tháng 5/2017, số tiền bảo hiểm là: 4.244.014,5 đồng. Các khoản bảo hiểm người sử dụng lao động còn phải đóng cho người lao động là: 7.228.865 đồng (các số liệu đều được làm tròn). Tổng cộng tiền lương chưa trả và tiền các chế độ bảo hiểm UBND huyện L phải trả cho ông C là: 23.648.165 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào thời gian làm việc và hệ số lương để tính lương và các chế độ bảo hiểm cho ông C, đến ngày 06/7 /2017 theo thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 42 ngày 24/4/2017 của UBND huyện L là phù hợp.

Mặc dù cấp sơ thẩm đã tính lương và tăng lương cho người lao động căn cứ vào đó để tính các chế độ bảo hiểm cho ông C là không đúng thẩm quyền về việc tăng lương thường xuyên cho người lao động nhưng bị đơn không kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị, nên HĐXX không có căn cứ xem xét.

Từ phân tích nhận định trên HĐXX nhận thấy, không có căn cứ để chấp nhận việc ông C yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện L thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính từ ngày 15/02/2017 đến ngày 25/9/2018 là 120.179.092 đồng.

[3] Theo đơn khởi kiện ông C yêu cầu UBND huyện L nâng lương theo định kỳ cho ông: Nhận thấy Cơ quan quản lý, sử dụng người lao động mới có thẩm quyền xem xét và quyết định nâng lương cho người lao động theo quy định. Hội đồng xét xử không có thẩm quyền nâng lương và tính tiền lương cho người lao động và buộc UBND huyện L nâng lương và trả tiền truy lĩnh lương cho ông C như phần quyết định của bản án đã tuyên. Do đó cấp sơ thẩm quyết định việc nâng lương và tính tiền

truy lĩnh lương cho ông C buộc UBND huyện L phải thực hiện là trái với quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện ông C không yêu cầu toà án giải quyết buộc UBND huyện L thanh toán chi trả cho ông Nguyễn Văn C tiền truy lĩnh do nâng bậc lương tính từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017; không yêu cầu UBND huyện L phải đóng các khoản bảo hiểm tương ứng với số tiền ông C được truy lĩnh do nâng bậc lương từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017; không yêu cầu tòa án giải quyết trợ cấp mất việc làm. Song cấp sơ thẩm tuyên buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải chi trả cho ông Nguyễn Văn C các khoản trên, trong đó tiền truy lĩnh do nâng bậc lương tính từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017 là 7.779.500 đồng và tiền đóng các khoản bảo hiểm tương ứng với số tiền ông C được truy lĩnh do nâng bậc lương từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải chi trả cho ông Nguyễn Văn C tiền trợ cấp mất việc làm là 40.117.500 đồng là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Như vậy cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án vượt quá phạm vi khởi kiện của người khởi kiện; nâng lương và tính tiền truy lĩnh tiền lương cho ông C buộc UBND huyện L phải thực hiện là trái với quy định của pháp luật; giải quyết chưa hết yêu cầu của đương sự, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động. Song các đương sự không kháng cáo, việc kiểm sát không kháng nghị, nên vượt quá phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm, do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét. Vì vậy kiến nghị Chánh án TAND cấp cao xem xét theo thẩm quyền.

[4] Xét quan điểm của ông Nguyễn Văn C tại phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử sửa chấp nhận đơn kháng cáo của ông C, sửa bản án lao động sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận. Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện L và quan điểm của đại diện việc kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án là chưa chính xác, mà cần áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, để tính lãi suất chậm thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí lao động phúc thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 27-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 210, Điều 211, Điều 220, Điều 235, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38, Điều 47, 48, Điều 49, Điều 200, Điều 201 của Bộ Luật lao động; điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 18, Điều 19, Điều 21, khoản 1 Điều 85 và khoản 1 Điều 89 của Luật bảo hiểm xã hội; Điều 41, điểm a khoản 1 Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 57 và khoản 1 Điều 58 của Luật việc làm; điểm a khoản 1 Điều 2, Điều 13, khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 15 của Luật bảo hiểm y tế.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu hủy thông báo số 42/TB-UB ngày 24/4/2017 của UBND huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nâng bậc lương từ 01/01/2012 đến thời điểm thôi việc 15/6/2017 lần lượt từ bậc 7/12, hệ số 3,13 lên bậc 8/12, hệ số 3,31; từ ngày 01/01/2014 và lên bậc 9/12, hệ số 3,49 từ ngày 01/01/2016;

Chấp nhận một phần yêu cầu trả lương từ ngày 15/02/2017 đến nay. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải chi trả cho ông Nguyễn Văn C 24.198.800 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn tám trăm đồng); trong đó, tiền truy lĩnh do nâng bậc lương tính từ tháng 11/2014 đến ngày 15/02/2017 là 7.779.500 đồng và tiền lương từ 16/02/2017 đến 07/6/2017 là 16.419.300 đồng.

Chấp nhận yêu cầu trợ cấp mất việc làm của ông Nguyễn Văn C. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải chi trả cho ông Nguyễn Văn C tiền trợ cấp mất việc làm là 40.117.500 (Bốn mươi triệu một trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn C về quyền lợi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Buộc UBND huyện L phải đóng đủ các khoản bảo hiểm tương ứng với số tiền ông C được truy lĩnh do nâng bậc lương từ tháng 11/2014 đến 15/02/2017 và lương tháng chưa trả từ 16/02/2017 đến 07/6/2017 với số tiền là 7.228.864 đồng (Bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi tư đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, để tính lãi suất chậm thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Về án phí lao động sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu 3.216.000 đồng (Ba triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm, được trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm mà ông C đã nộp theo biên lai số AA/2014/0035184 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí lao động phúc thẩm: ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí lao động phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001626 ngày 10/10/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

